

Số: TVHN-223/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

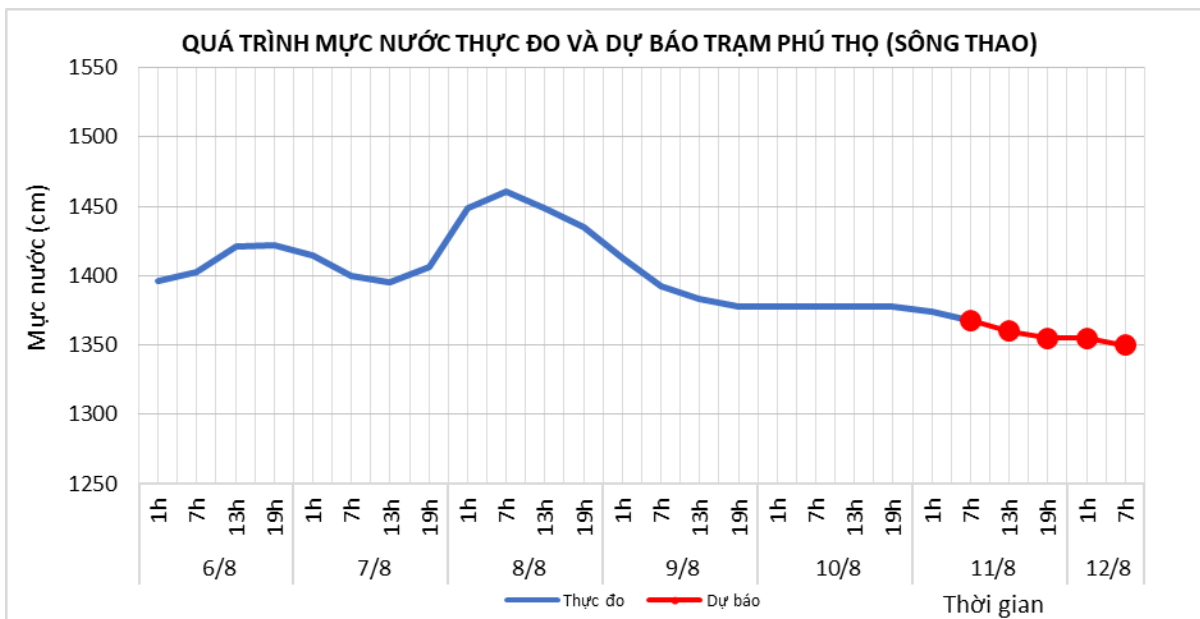
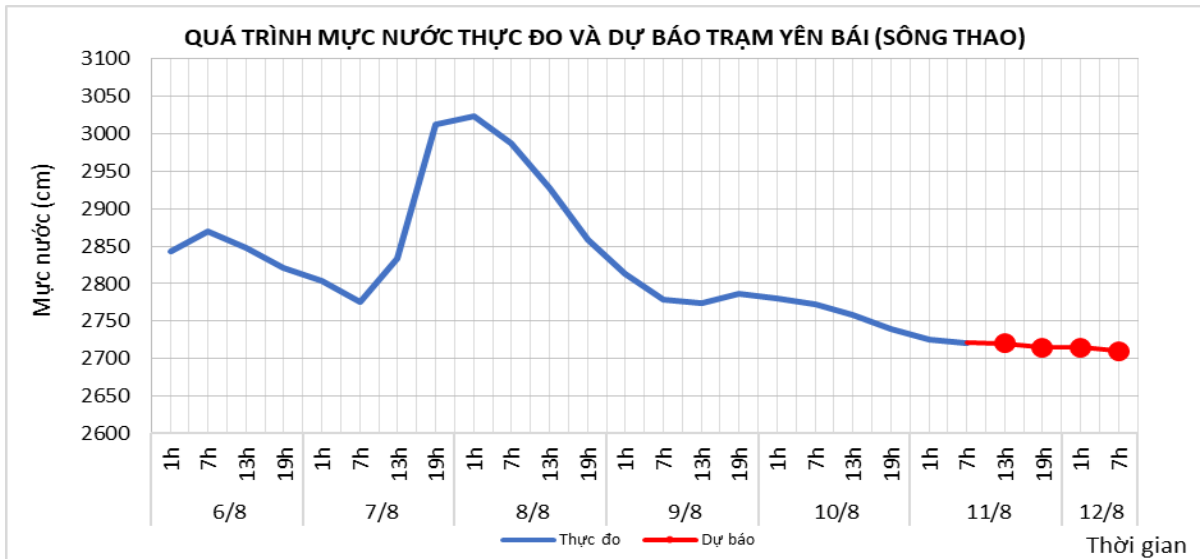
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



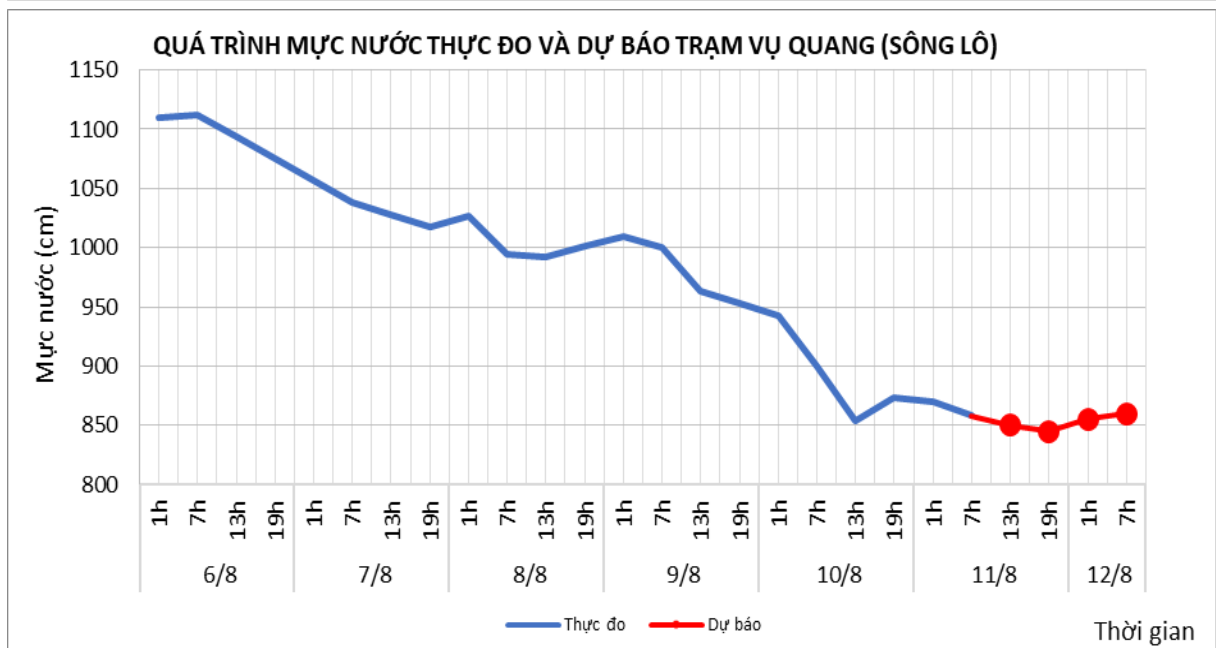
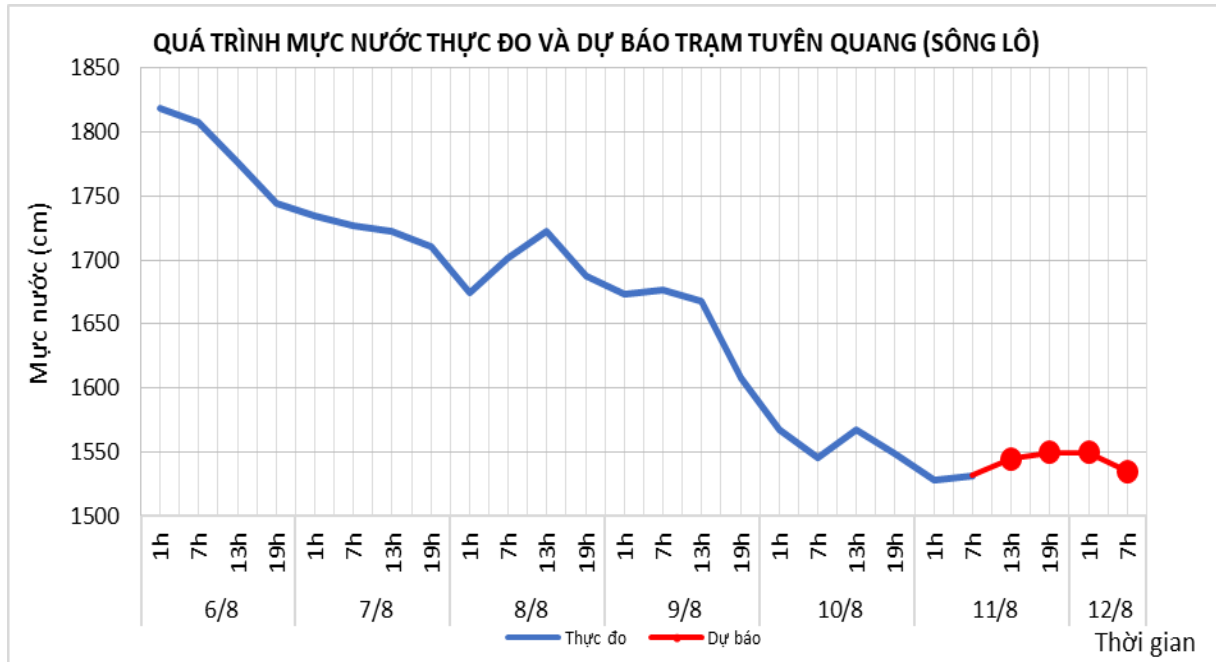
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng chủ yếu của điều tiết thủy điện tuyến trên.



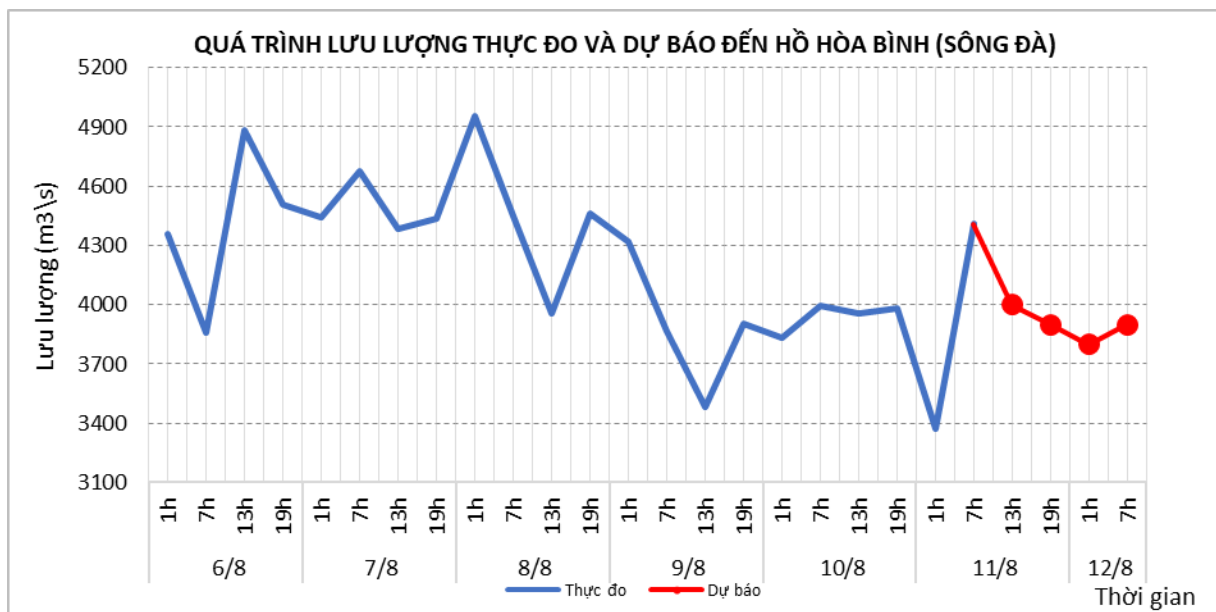
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



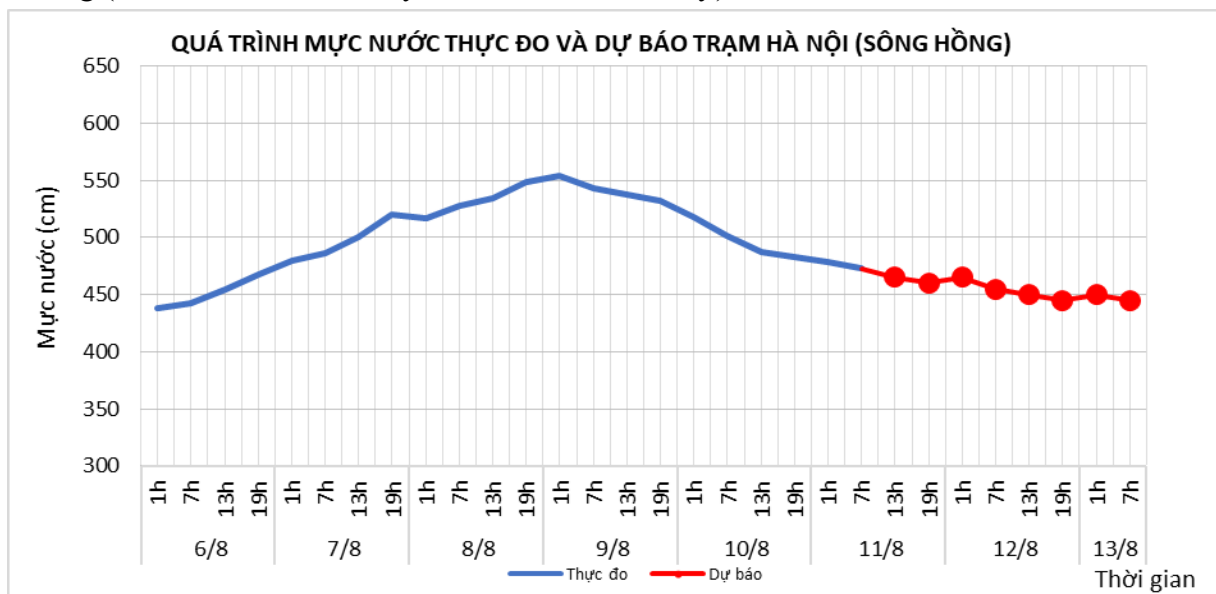
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước lúc 7h ngày 11/08 tại trạm thủy văn Hà Nội là 4,73m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống (Hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).



2. Lưu vực sông Thái Bình

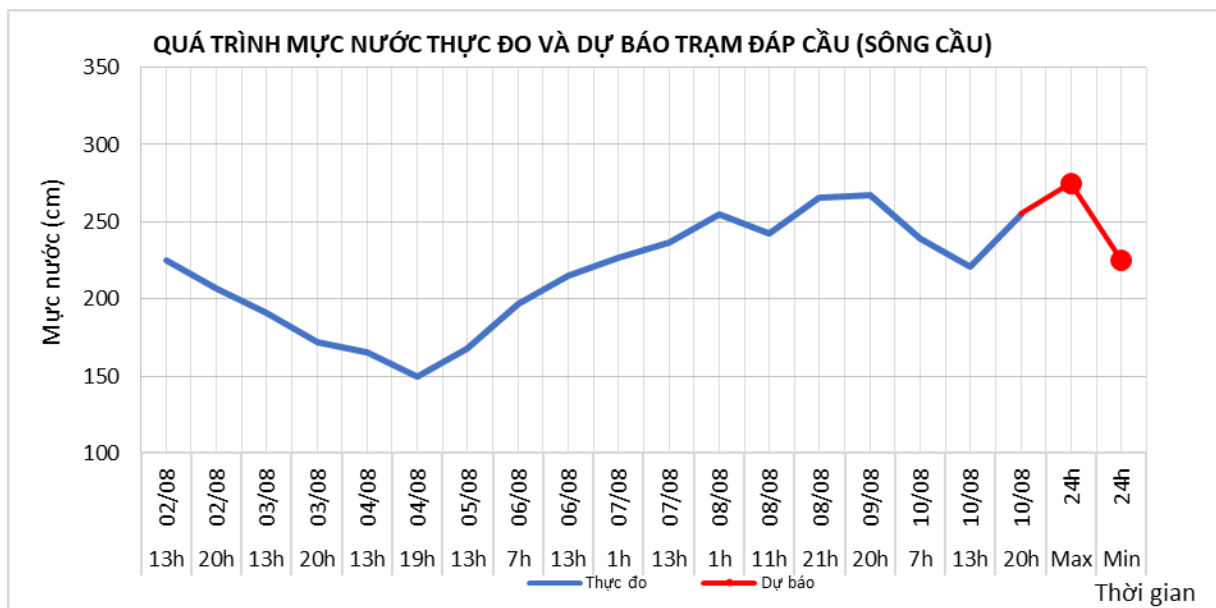
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



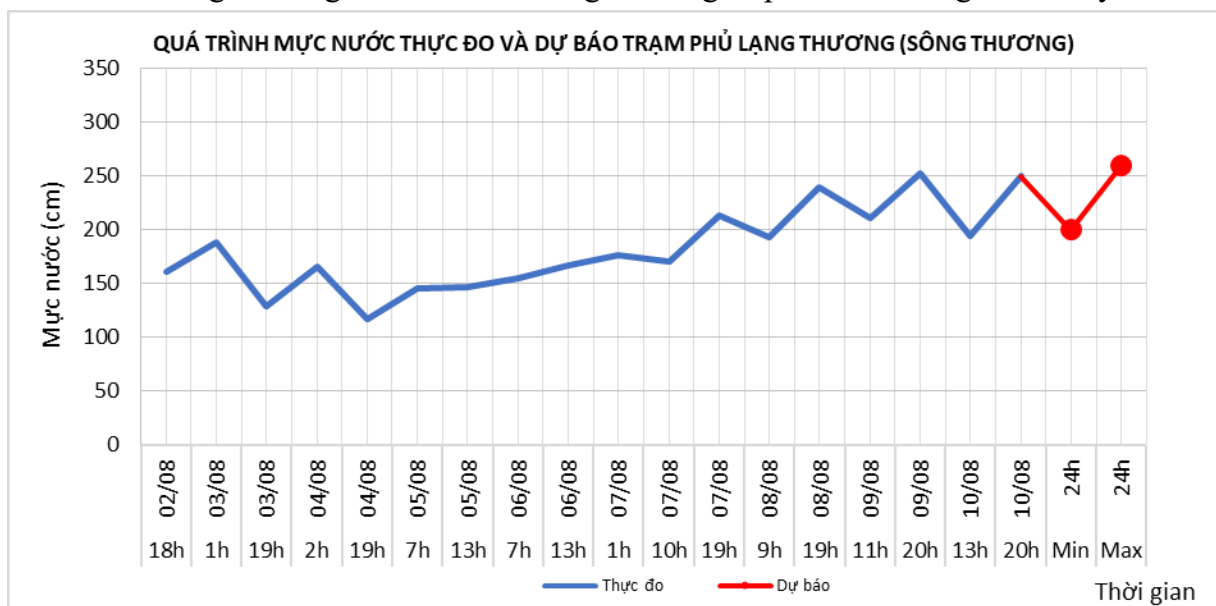
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



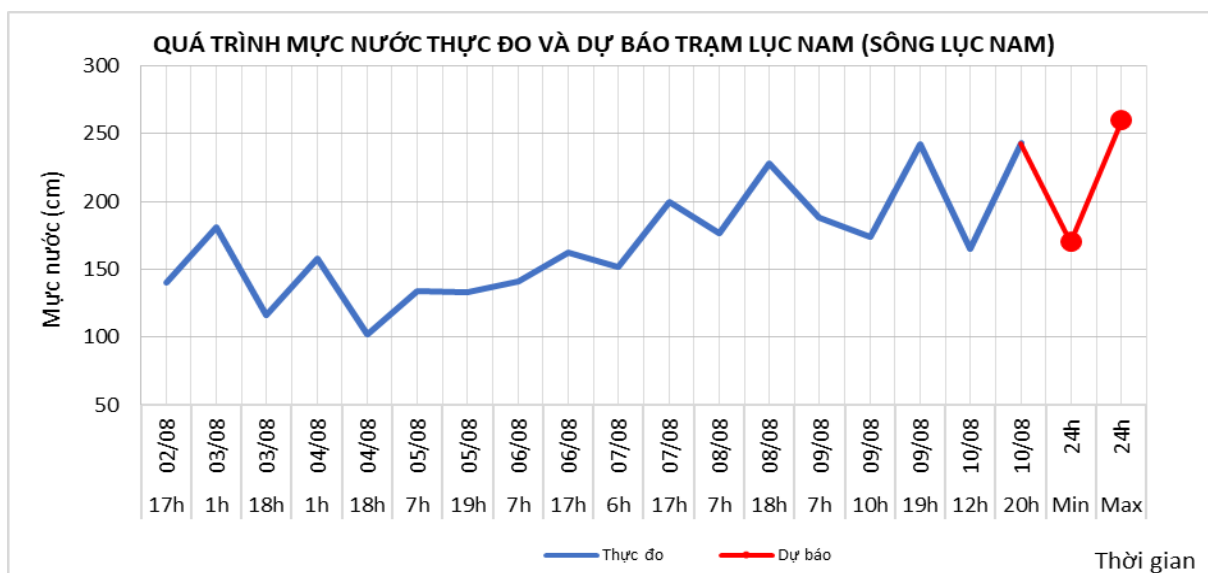
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



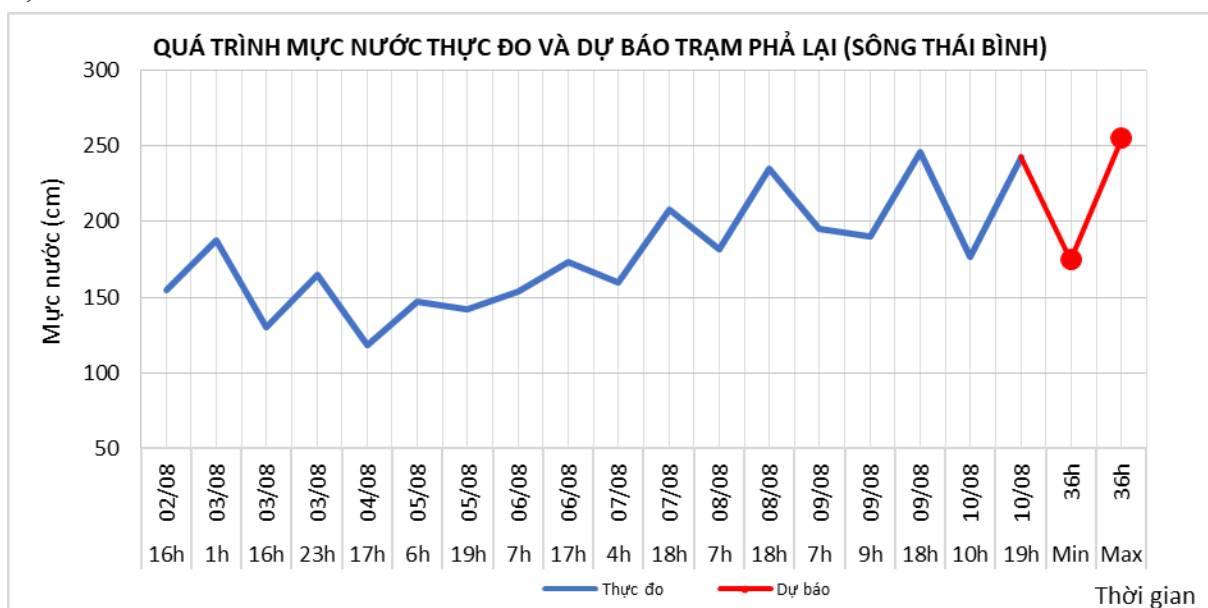
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,55m; thấp nhất là 1,75m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

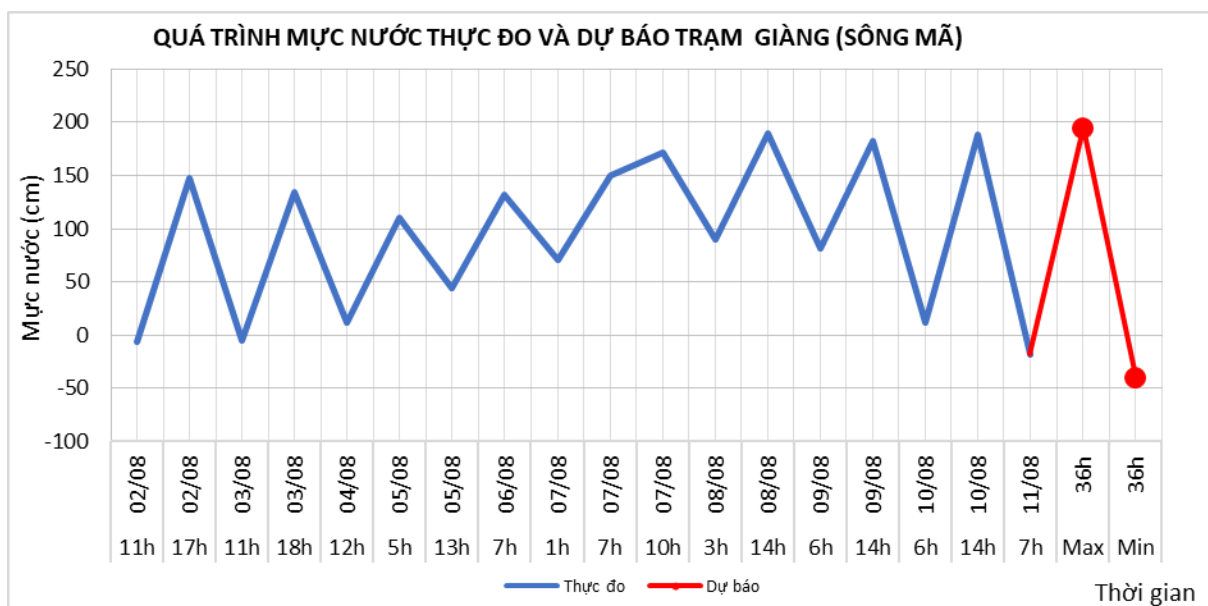
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



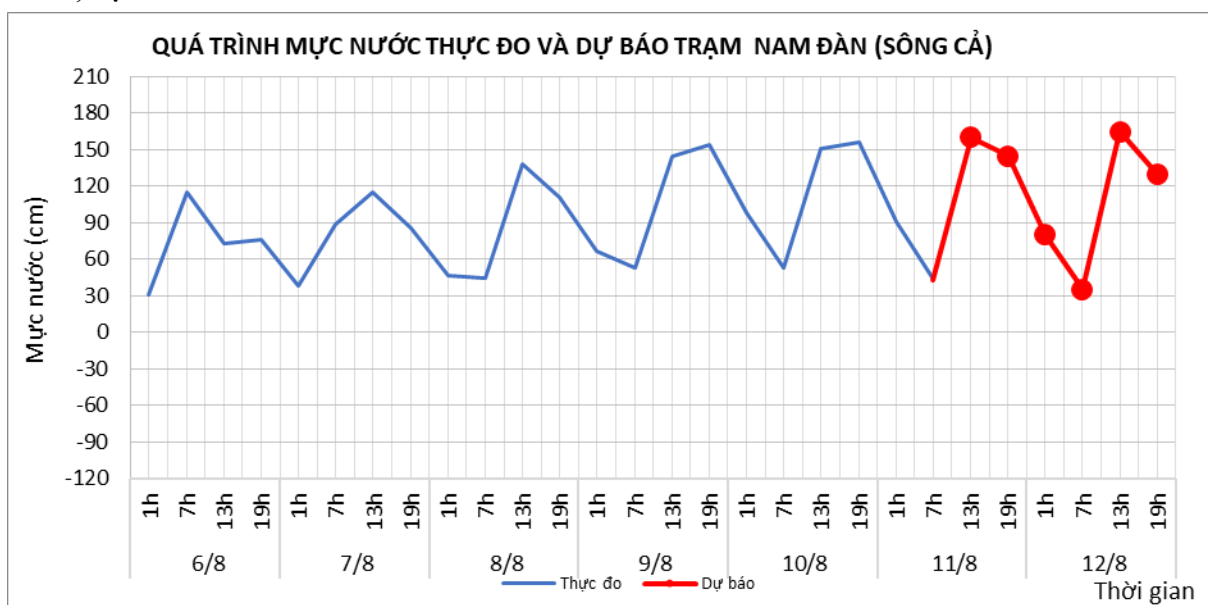
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



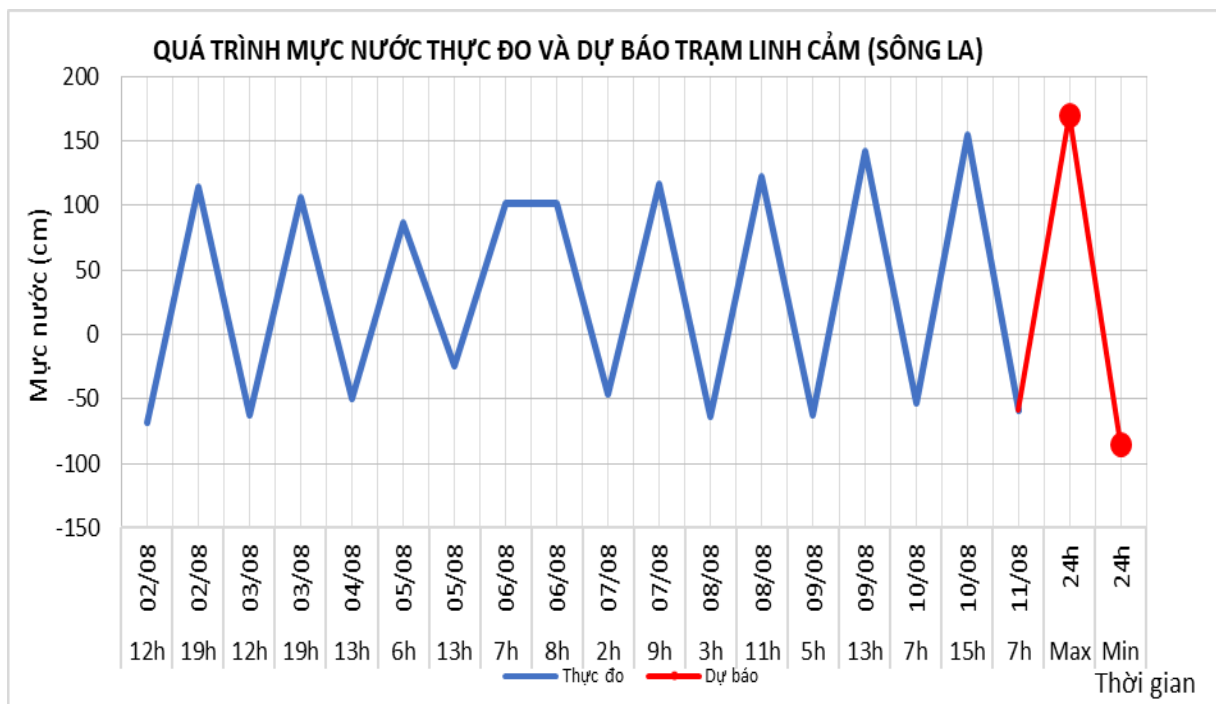
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



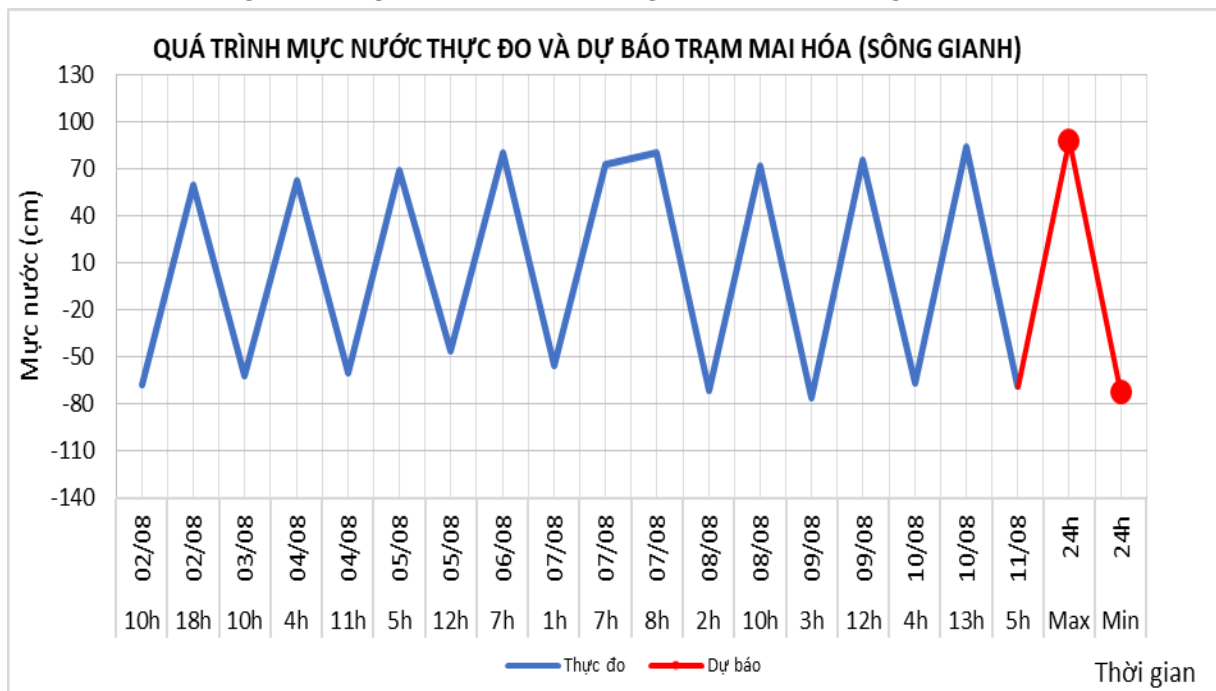
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



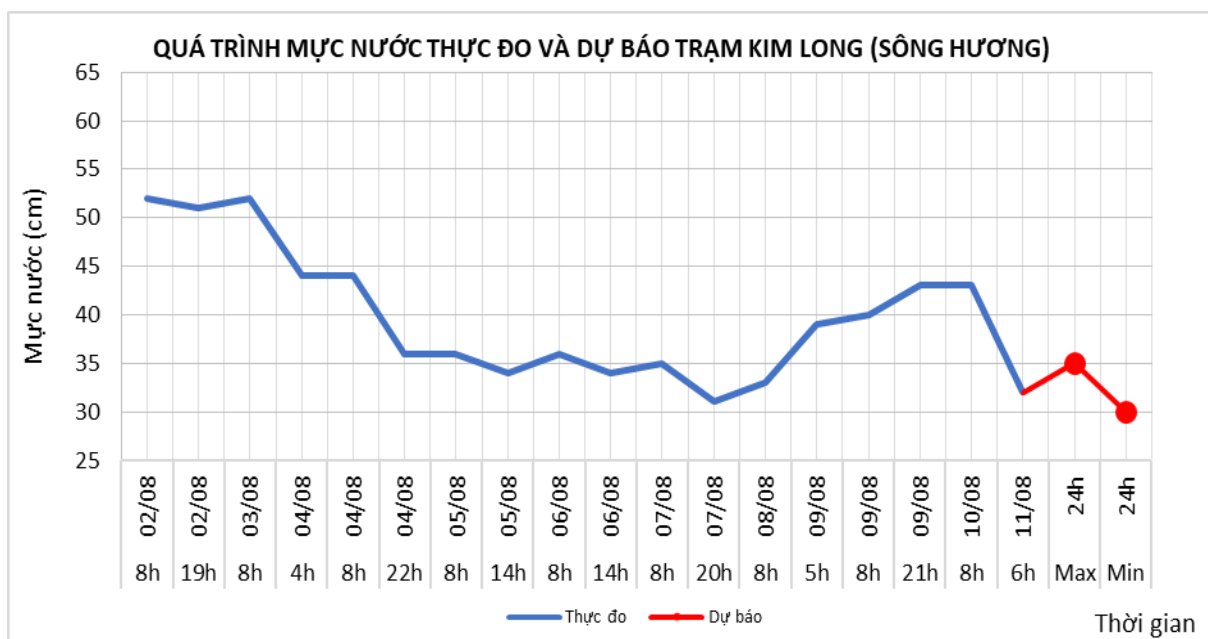
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

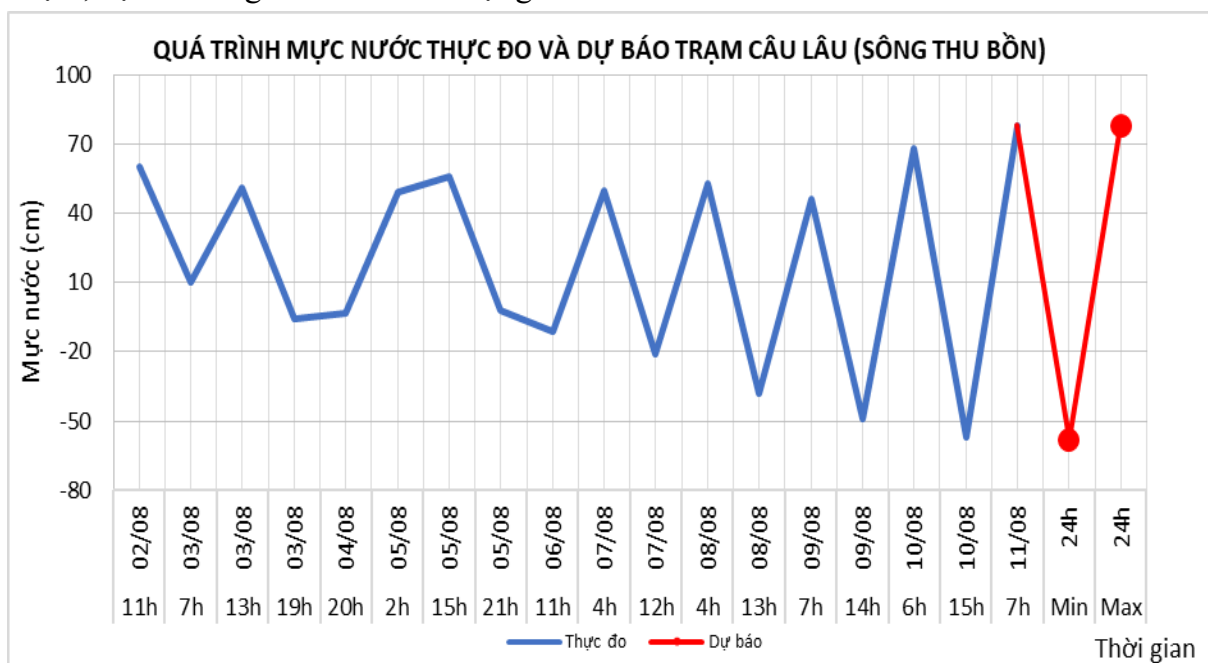
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



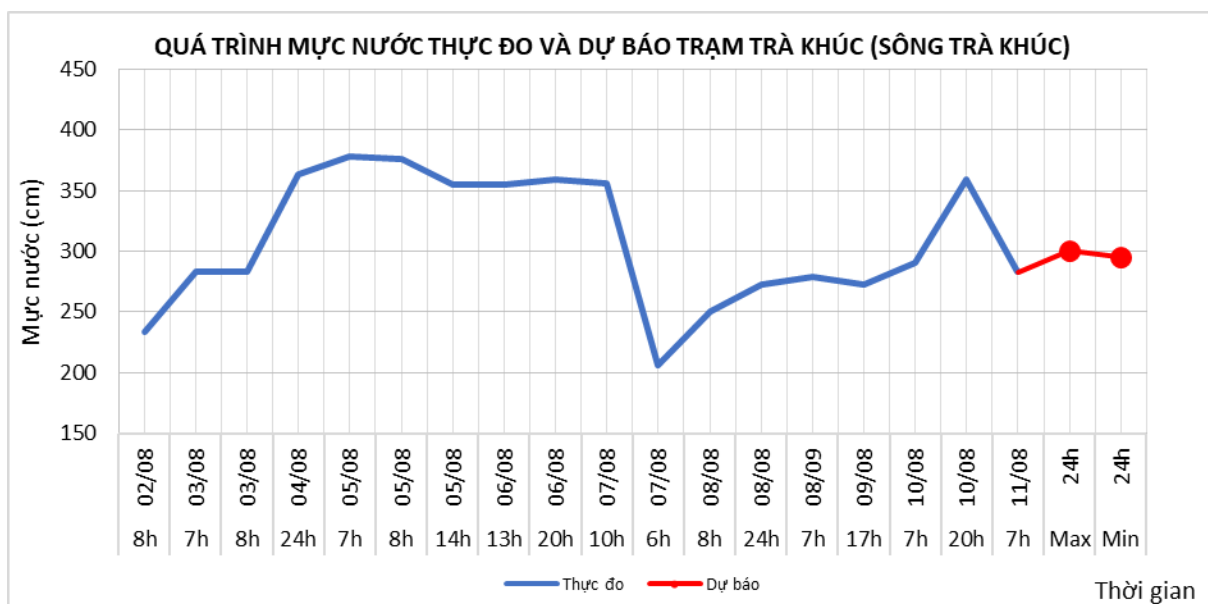
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm.



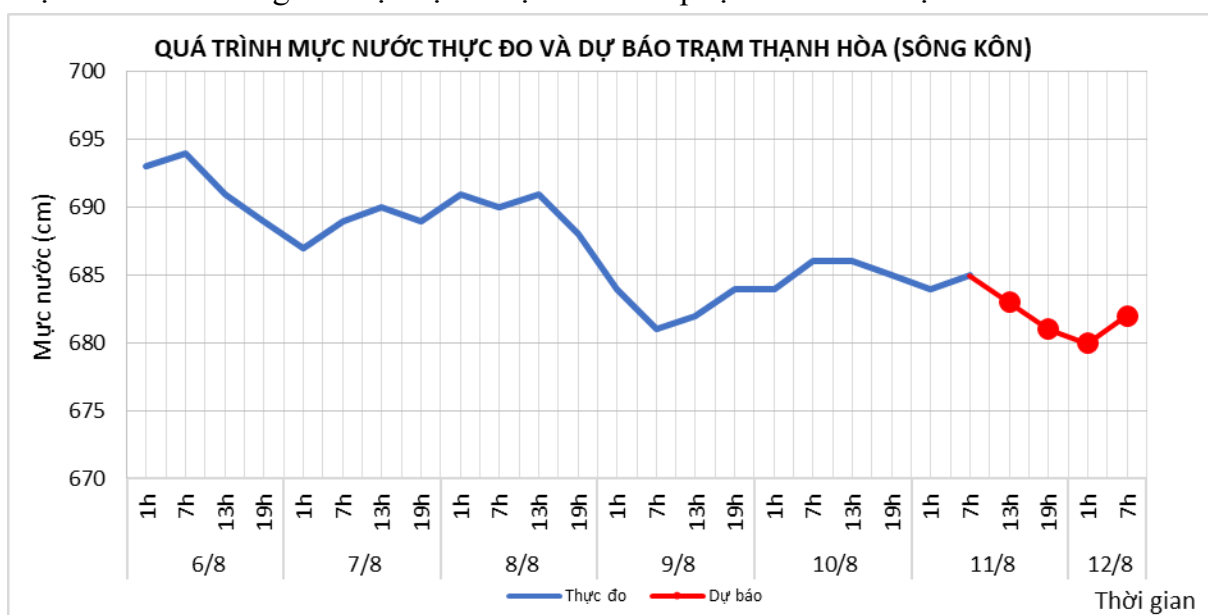
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



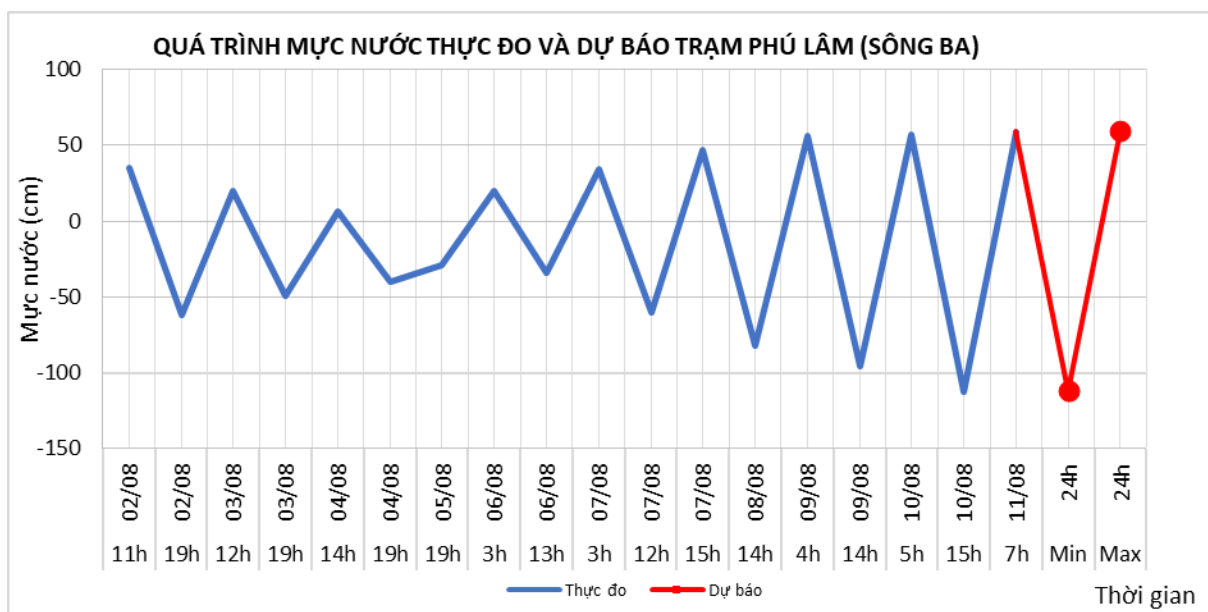
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

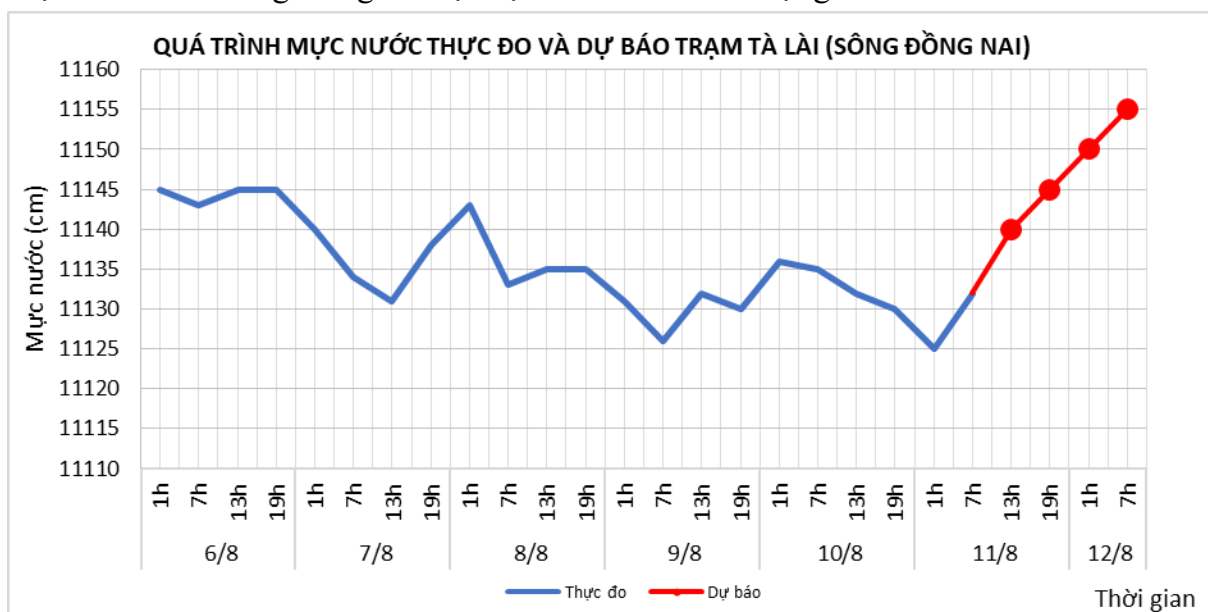
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.



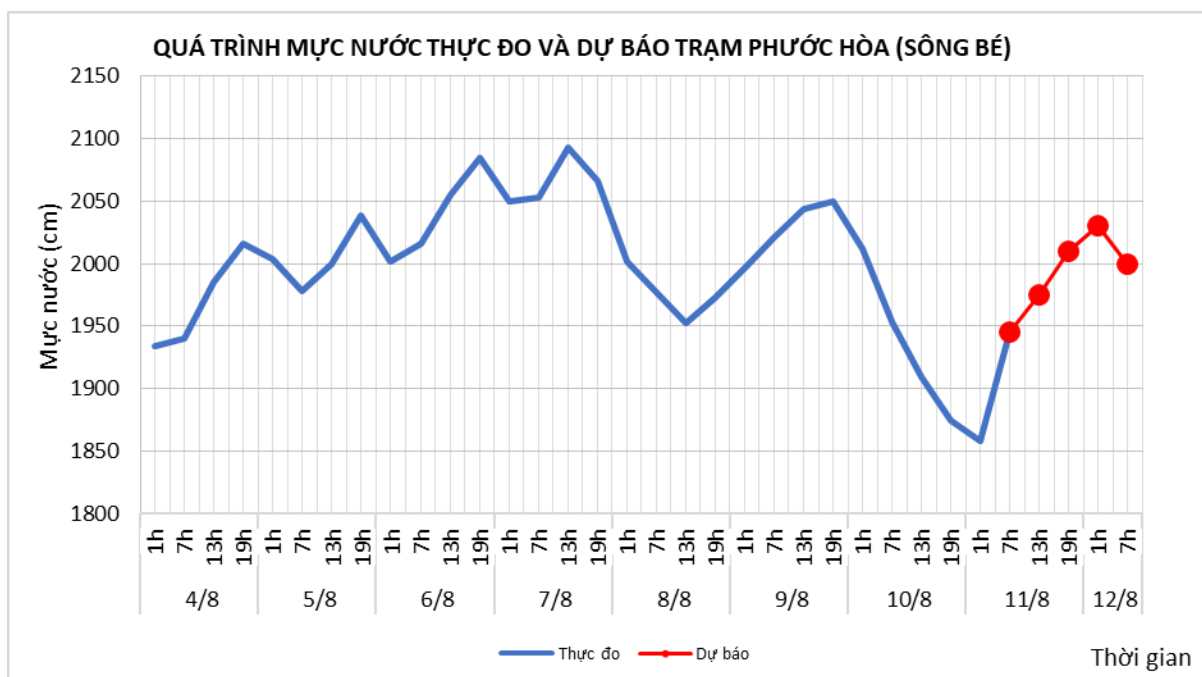
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

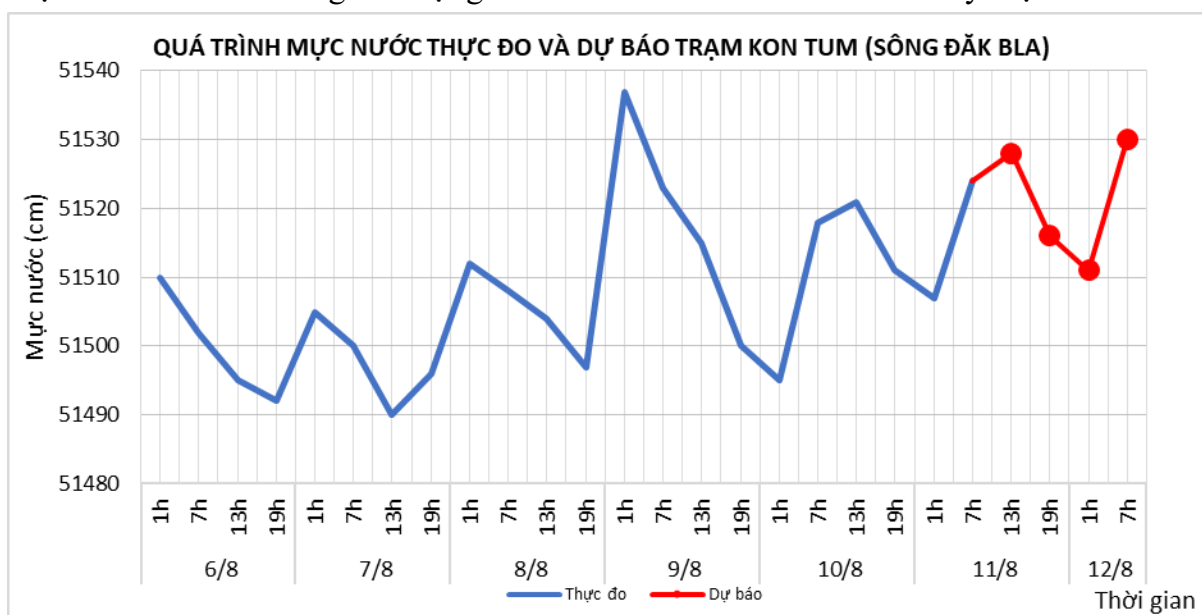
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



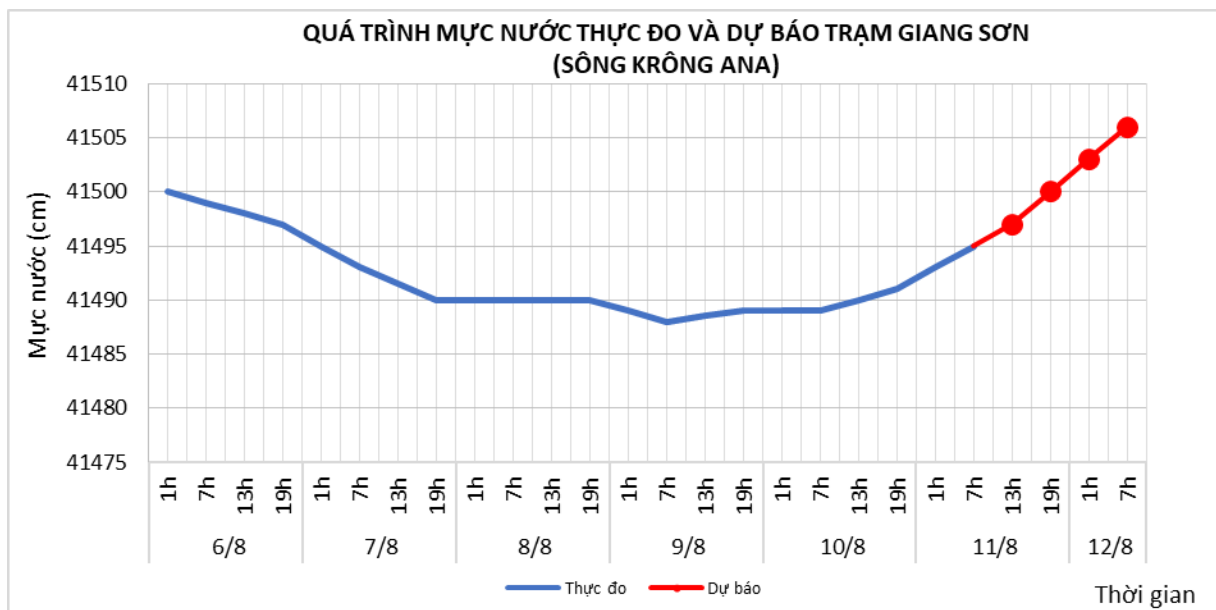
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



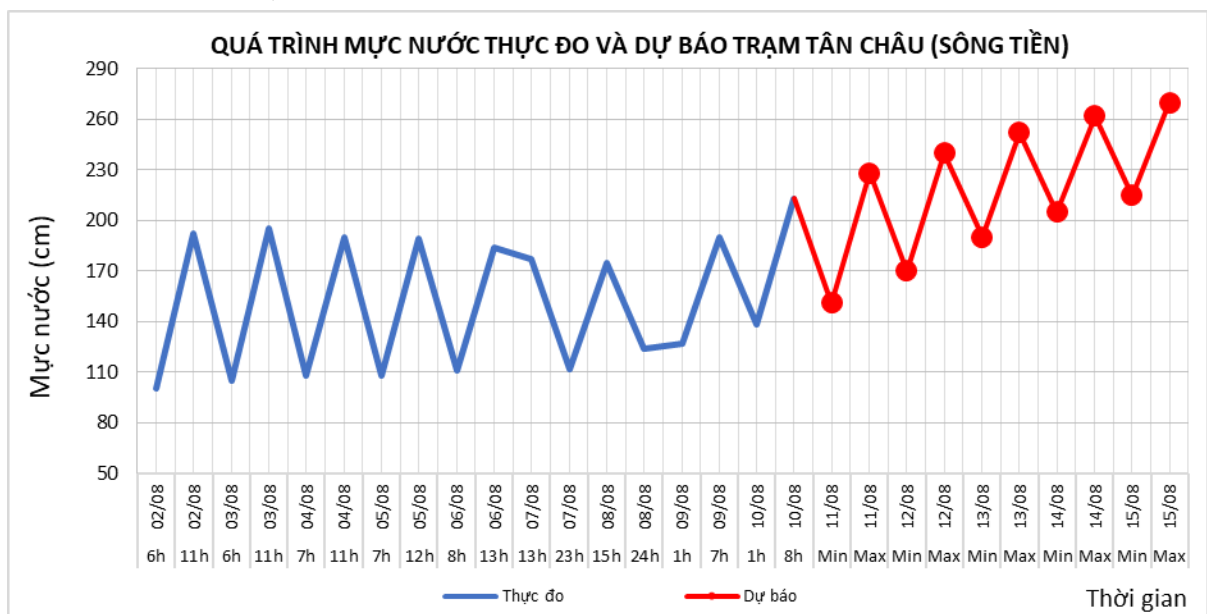
6.3. Sông Cửu Long

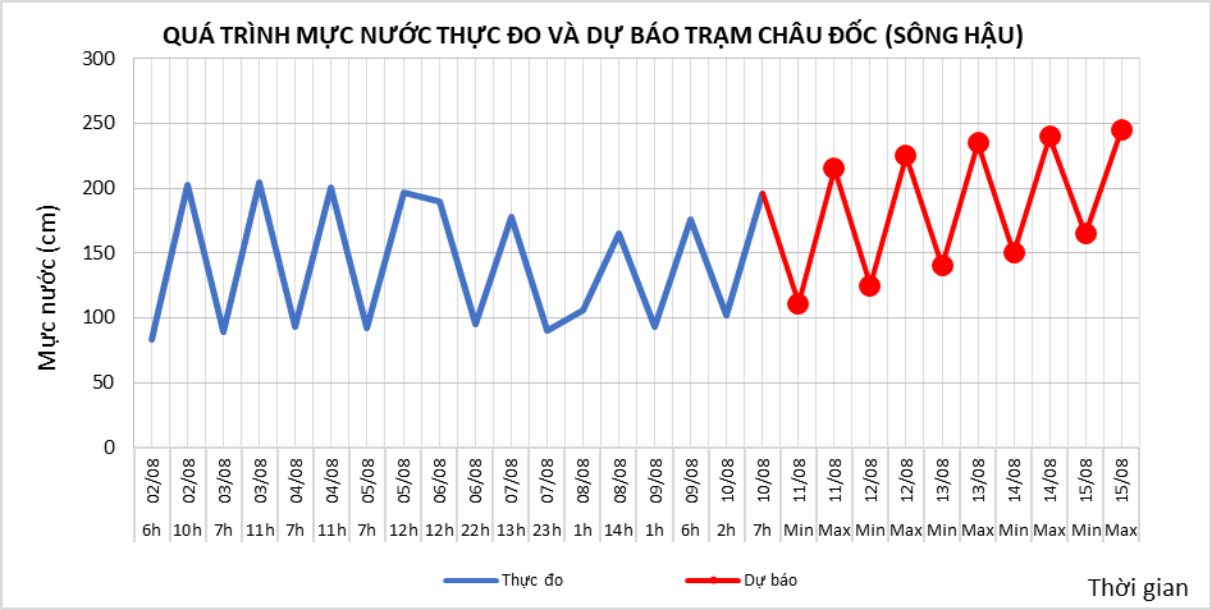
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 10/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,13m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,96m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh. Đến ngày 15/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,7m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,45m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/08	19h-10/08	1h-11/08	7h-11/08	13h-11/08		19h-11/08		1h-12/08		7h-12/08		13h-12/08		19h-12/08		1h-13/08		7h-13/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3955	3979	3372	4409	4000	↓	3900	↓	3800	↓	3900	↑								
Thao	Yên Bái	2759	2739	2726	2721	2720	↓	2715	↓	2715	→	2710	↓								
Thao	Phú Thọ	1378	1378	1374	1368	1360	↓	1355	↓	1355	→	1350	↓								
Lô	Tuyên Quang	1567	1549	1528	1532	1545	↑	1550	↑	1550	→	1535	↓								
Lô	Vụ Quang	854	873	870	858	850	↓	845	↓	855	↑	860	↑								
Hồng	Hà Nội	487	483	479	473	465	↓	460	↓	465	↑	455	↓	450	↓	445	↓	450	↑	445	↓
Cả	Nam Đàn	151	156	91	43	160	↑	145	↓	80	↓	35	↓	165	↑	130	↓				
Kôn	Thanh Hòa	686	685	684	685	683	↓	681	↓	680	↓	682	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11132	11130	11125	11132	11140	↑	11145	↑	11150	↑	11155	↑								
Bé	Phước Hòa	1910	1875	1858	1945	1975	↑	2010	↑	2030	↑	2000	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51521	51511	51507	51524	51528	↑	51516	↓	51511	↓	51530	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41489	41491	41493	41495	41497	↑	41500	↑	41503	↑	41506	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	255	↓	221	↓	275	↑	225	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	250	↓	194	↑	260	↑	200	↑
Lục Nam	Lục Nam	243	↑	165	↑	260	↑	170	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	246	→	177	↓	255	↑	175	↓
Mã	Giàng (**)	189	↑	-18	↓	195	↑	-40	↓
La	Linh Cảm	155	↑	-59	↓	170	↑	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	84	↑	-69	↓	88	↑	-72	↓
Hương	Kim Long	43	→	32	↓	35	↓	30	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	78	↑	-57	↓	78	→	-58	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	290	↑	272	→	300	↑	295	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	59	↑	-113	↓	60	↑	-112	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		10/08		11/08		12/08		13/08		14/08		15/08		10/08		11/08		12/08		13/08		14/08		15/08	
Sông Tiền	Tân Châu	213	📈	228	📈	240	📈	252	📈	262	📈	270	📈	138	📉	151	📈	170	📈	190	📈	205	📈	215	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	196	📈	215	📈	225	📈	235	📈	240	📈	245	📈	102	📈	111	📈	125	📈	140	📈	150	📈	165	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 12/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng